

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày: 30-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đường

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 476/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: **Ma Văn S-** sinh ngày 02/10/1993, tại Phú Lương, Thái Nguyên

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm KC, xã YT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; Con ông: Ma Văn L- sinh năm 1969 và bà: Đào Thị Ng- sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Nguyễn Duyên B, sinh năm 1978

HKTT: xóm ĐĐ, xã YTr, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

***Người làm chứng:**

1) Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 (Có mặt)

HKTT: tổ 21, phường TrV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

2) Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

HKTT: xóm H, xã HTh, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

3) Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

HKTT: tổ 19, phường QTr, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

4) Anh Lương Hồng H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

HKTT: xóm ĐĐ, xã PhX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn S và Nguyễn Duyên B cùng làm thuê tại xưởng gỗ của anh Nguyễn Trung K ở xóm TrT, xã PhX, thành phố TN. Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2017, lợi dụng lúc anh B đang bóc gỗ trên rừng, S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và trả nợ. S đi bộ xuống khu vực tầng hầm đang để xe mô tô BKS: 29L1-01259 thì thấy không có ai trông coi, rồi đi lên phòng ở của S và anh B, đến vị trí anh B thường ngủ lấy trong ba lô của anh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W, 01 đăng ký xe mô tô BKS 29L1-012.59 và 01 chìa khóa xe treo ở trên cột gỗ. Sau đó đi bộ xuống hầm, S dùng chìa khóa mở ổ khóa điện xe mô tô BKS 29L1-012.59 của anh Bình rồi điều khiển đến cửa hàng mua bán xe máy QD thuộc tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên và bán xe cho chủ cửa hàng là ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1956, HKTT: tổ 21, phường TrV, thành phố TN) với giá 13.200.000đ, ngay sau đó ông Q đã bán xe cho anh Hoàng Văn T (sinh năm 1977, HKTT: xóm H, xã HTh, thành phố TN) là chủ cửa hàng xe máy HT thuộc tổ 9, phường HVT với giá 13.500.000 đồng. Hiện chiếc xe mô tô BKS 29L1-012.59 không thu hồi được do anh T đã bán cho một người không quen biết. Ngày 08/10/2017 S mang điện thoại OPPO F1W đến cầm cố cho chủ cửa hàng điện thoại MH (Nguyễn Văn H thuộc tổ 29, phường HVT, thành phố TN) với giá 1.200.000, sau khi phát hiện bị mất tài sản anh B đã trình báo Công an xã PhX giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 325/HĐĐGTS ngày 14/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29L1-021.59 xe đã qua sử dụng có giá trị 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W vỏ màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị: 2.400.000đ. Tổng trị giá tài sản qua định giá là 20.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 08/KSĐT-KT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

năm 1999; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ma Văn S từ 12-15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 357 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Duyên B số tiền 20.400.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo; người bị hại không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp để sớm về lao động trả tài sản cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Ma Văn S tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với Kết luận định giá tài sản.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do Nguyễn Duyên B và Ma Văn S cùng làm thuê tại xưởng gỗ của anh Nguyễn Trung K tại xóm TrT, xã PhX, thành phố TN. Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2017 lợi dụng anh Nguyễn Duyên B đi bốc gỗ trên rừng không quản lý được tài sản. Ma Văn S đã vào phòng ngủ lục ba lô của B lấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W, 01 đăng ký xe mô tô BKS 29L1-012.59 và 01 chìa khóa xe mô tô treo ở trên cột gỗ. Sau khi lấy được những tài sản trên S đi xuống tầng hầm nhà anh K nổ máy xe mô tô Dream BKS 29L1-012.59 mang đi bán cho ông Nguyễn Văn Q với giá 13.200.000đ; và ngày sau bị cáo mang điện thoại OPPO F1W cầm cố cho anh Nguyễn Văn H với giá 1.200.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số 325/HĐĐGTS ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận: Tổng trị giá tài sản Ma Văn S đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Duyên B là 20.400.000 đồng.

Với hành vi lén lút trộm cắp tài sản với giá trị là 20.400.000đ của anh Bình, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác mà có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Do đó bản cáo trạng số 08/KSĐT-KT ngày 26/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đi cai nghiện ma túy tuy nhiên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối lỗi đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa anh Bình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thì hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29L1-021.59 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W vỏ màu vàng, qua định giá xác định tổng trị giá tài sản là 20.400.000 đồng. Đến nay cả 2 tài sản trên đã bán qua tay nhiều người nên không thu hồi được, anh B đề nghị bị cáo S phải chịu trách nhiệm bồi thường, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tài sản đã trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Về lãi suất: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong vụ án này Ma Văn S đã bán xe mô tô BKS 29L1-012.59 cho anh Nguyễn Văn Q, sau đó anh Q bán lại cho anh Hoàng Văn T; đối với điện thoại OPPO F1W bị cáo đã cầm cố cho Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định anh Q, anh H, anh T không biết tài sản S sử dụng là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm h,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ma Văn S 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo S 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ma Văn S phải bồi thường cho anh Nguyễn Duyên B số tiền 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Ma Văn S, anh Nguyễn Duyên B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền